

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày 28-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Vũ; Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXX-HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Khương Mạnh H**, sinh ngày 14/10/1998; Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Xuân S và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bị hại:** Cháu Trần Thị B, sinh năm 2005 (đã chết); người đại diện hợp pháp là bà Đinh Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: P, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

+ Ông Khương Xuân S, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1998; Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuong Mạnh H không có giấy phép lái xe mô tô. Chiều ngày 10/7/2017, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 90B2 - 34563 từ thôn N, xã B, huyện L đến phòng trọ của bạn ở thị trấn Đ, huyện D chơi. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi đến đoạn Km77+700 QL38 thuộc địa phận phố T, TT H, huyện D. Lúc này H điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe cơ giới hướng H - Đ với tốc độ khoảng 60 - 65km/h, gần khu vực giữa đường. Khi đó đi phía trước cùng chiều có chiếc xe đạp do cháu Trần Thị B điều khiển đi trên làn đường dành cho xe thô sơ. Sau đó cháu B ngoảnh mặt lại phía sau quan sát rồi điều khiển xe đạp rẽ trái sang đường. Khi xe đạp của cháu B chuyển hướng rẽ trái H có quan sát thấy, lúc này xe mô tô 90B2 - 345.63 do H điều khiển còn cách xe đạp của cháu B 15m. Thấy vậy H bấm còi xe mô tô báo hiệu và vẫn điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 60 - 65km/h vì chủ quan cho rằng cháu B sẽ dừng lại không sang đường tiếp. Khi đến gần xe đạp của cháu B, H không kịp xử lý, chỉ hơi đánh lái sang bên trái nên đã để bánh trước xe mô tô 90B2 - 345.63 đâm vào sườn bên trái xe đạp của cháu B trên làn đường dành cho xe cơ giới chiều H - Đ gần khu vực giữa đường. Xe mô tô 90B2 - 345.63 và xe đạp bị đổ nghiêng bên trái xuống đường rẽ trượt về phía trước, chệch sang bên trái, sang làn đường dành cho các phương tiện đi hướng Đ - H. H và cháu B ngã xuống đường.

Hậu quả: Cháu B bị thương phải đi Bệnh viện đa khoa huyện D, bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức cấp cứu và điều trị. Đến ngày 15/7/2017 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 77+700 đường QL38, đường được trải nhựa phẳng, phẳng rộng 11m40 là đường hai chiều, giữa hai chiều đường có vạch sơn nét đứt rộng 10cm. Chiều hướng H - Đ và chiều đường hướng Đ - H đều được chia thành hai làn đường bằng vạch sơn nét liền rộng 20cm, làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3m25, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2m20. Tiếp giáp với hai chiều đường là khu dân cư.

Mốc của hiện trường được xác định là mép gần nhất nhà ông Tô Đức P - phố Th - TT H - D - H. Tất cả các dấu vết đều được đo vuông góc vào mép đường bên phải đường QL38 chiều H - Đ. Các dấu vết để lại hiện trường như sau:

Hiện trường để lại trên đoạn đường dài 14,1m, gồm nhiều dấu vết cày vết mài sạt cùng xe mô tô, xe đạp bị đổ chệch từ khu vực giữa đường về phía mép đường bên trái hướng H - Đ và vết máu để lại. Vết xuất hiện đầu tiên là vết cày hướng H - Đ có KT (80x0,01)m. Đo từ điểm đầu vết vào mép đường là 5m90, đo từ điểm cuối vết 1 vào mép đường là 5m80. Vết xuất hiện cuối cùng là tâm vùng máu có KT (0,70x0,60)m, cách mép đường bên phải hướng Đ - H là 8m40.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe đạp: Đầu ống kim loại làm càng xe nằm ngang bánh sau bên trái bị đẩy gập từ trái sang phải, điểm đẩy sâu nhất so với vị trí ban đầu là 5cm làm cho xe đạp bị đẩy lệch từ trái sang phải, bánh sau xe đạp bị đẩy cong vênh bó cứng không hoạt động bình thường được. Mặt ngoài góc lượn phía cuối bên trái chân chống chính có diện trà sạt kim loại hướng từ trước về sau trên diện KT(3x1)cm. Mặt ngoài bên trái phía dưới thanh kim loại làm khung dựng đứng ở giữa thân xe có diện trùi sạch bụi bám dính chất màu đen hướng từ trái qua phải, từ sau về trước trên diện KT(13x3)cm, điểm thấp nhất cách đất 35cm. Ngoài ra còn nhiều dấu vết khác do va đập và rê trượt trên mặt đường. Xe bị hư hỏng.

- Xe mô tô: nhãn hiệu HONDA, BKS 90B2 - 345.63. Đầu tay nắm bên trái có diện trà sạt kim loại hướng từ trước về sau trên diện KT(2x1)cm. Toàn bộ ốp nhựa bảo vệ đèn pha phía trước đầu xe bị đập vỡ trên diện KT(15x9)cm. Mặt ngoài góc lượn phía trước bên phải giá kim loại phía trước đầu xe có diện trà sạt bám dính chất màu trắng trên diện KT(1x0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 69cm. Mặt ngoài đầu cung chắn bùn phía trước, bánh trước có diện trà sạt nhựa bám dính chất màu trắng hướng từ trước về sau trên diện KT(7x7)cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 59cm. Mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải có diện rách, trà sạt cao su bám dính chất màu trắng hướng theo chiều tiến của bánh xe trên diện KT(7x3)cm, điểm gần nhất đo cách chữ (A) trong dòng chữ KENDA là 1,5cm đo theo ngược chiều tiến của bánh xe. Đầu ốp cao su bàn đạp chân phía trước bên trái có diện trà sạt cao su trên diện KT(3x3)cm hướng từ trước về sau để lộ đầu lõi kim loại bên trong, kiểm tra đầu lõi kim loại này có diện trà sạt kim loại trên diện KT(1x0,5)cm.

Khám nghiệm tử thi: Do gia đình cháu B từ chối khám nghiệm tử thi nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện D đã thu thập hồ sơ, bệnh án điều trị và trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ, bệnh án.

Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 25/17/GĐPY-HS ngày 29/9/2017 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y Tế: *“Qua hồ sơ tài liệu gửi đến giám định, nhận định nguyên nhân tử vong của cháu Trần Thị B là vỡ xương sọ - nên sọ, chảy máu não, phù não do chấn thương sọ não nặng không đáp ứng điều trị”*.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 17/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Khương Mạnh H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, vật chứng không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2017 tại Km 77+700 đường QL38 thuộc địa phận phố T - thị trấn H - huyện D - tỉnh Hà Nam, Khương Mạnh H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 90B2 - 345.63 đi hướng H - Đ do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi đi qua khu vực trường học, khu vực đông dân cư nên đã đâm vào sườn bên trái xe đạp của cháu Trần Thị B trên làn đường dành cho xe cơ giới chiều H - Đ đang điều khiển sang đường. Hậu quả: Cháu B bị thương vỡ xương sọ, nền sọ, chảy máu não, phù não phải đi Bệnh viện, đến ngày 15/7/2017 thì tử vong.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không làm chủ tốc độ khi đi qua khu vực đô thị đông dân cư đã vi phạm điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, vi phạm điều 12 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng người khác đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại;

được người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và lại trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi vì thế cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để ấn định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và không cần phải cách ly khỏi xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận tiền bồi thường nay không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS: 90B2 - 34563; 01 xe đạp cũ bị hư hỏng. Đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 90B2 - 34563 cho chủ sở hữu hợp pháp và 01 xe đạp cũ bị hư hỏng cho gia đình nạn nhân Trần Thị Bình vì vậy không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Khương Mạnh H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt Khương Mạnh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2018)

Giao bị cáo Khương Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội bị cáo Khương Mạnh H phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp;
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

